

Bản án số: **226/2022/HS-PT**
Ngày 28 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Quang**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Ông **Võ Văn Linh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 188/2022/HS-PT ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo **Trần Văn M** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn M, sinh năm 1974; tại K, Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 12, ấp R, xã H, thành phố P, Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: Không biết chữ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; con ông **Trần Văn M** và bà **Thị O**; vợ **Lâm Thanh A**; con: có 03 người, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 26/6/2021, sau khi uống rượu ông **Lý L** nhớ lại trước đây **Trần Văn M** đập bếp nhà của ông **L** đã thỏa thuận xong, nhưng ông **L** vẫn cầm thanh sắt đi đến trước nhà **M** tại ấp R, xã H, thành phố P đập vào hàng rào. Thấy vậy, **M** trong nhà đi ra kêu ông **L** đi về, nhưng ông **L** không về mà đứng chửi, thách thức

M đánh nhau, M lấy cây xuồng bằng kim loại ném từ trong nhà ra trúng vào vùng ngực ông L nhưng không gây thương tích, thì ông L bỏ đi về. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, ông L tiếp tục đi lại nhà M chửi tiếp, M lấy thanh kim loại dài 01m, hình trụ tròn, có rãnh xoắn, hai đầu có 04 con ốc (tán) từ trong nhà đi ra đánh nhiều cái vào vùng đầu, mặt ông L gây thương tích. Ông L đi về nhà và được gia đình đưa đến Trung tâm y tế thành phố P cấp cứu.

Đến ngày 30/9/2021, Trần Văn M điện thoại cho người tên Thu (chưa rõ nhân thân) ở Campuchia hỏi mua thuốc lá hiệu Hero và Jer là mặt hàng cấm đem về P bán lại kiếm lời, thì Thu đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M điều khiển xuồng Composit, gắn máy hiệu Hinota, từ bờ biển thuộc tổ 02, ấp R, xã H, thành phố P chạy đến điểm hẹn cách hòn Đồi Mồi thuộc vùng biển Camphuchia 0,5 hải lý gặp xuồng của Thu. Thu bán cho M 5.000 bao thuốc lá hiệu HERO và 2.000 bao thuốc lá hiệu JET được đựng trong 14 bao tải, với giá 96.000.000 đồng. Sau khi nhận thuốc lá xong, M điều khiển xuồng chạy về. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/10/2021, khi M đang điều khiển xuồng chở thuốc lá về đến cách bờ biển thuộc tổ 02, ấp Bãi Bồn, xã H 0,5 hải lý thì bị Đoàn Biên phòng Xà Lực phối hợp với Công an thành phố P bắt quả tang. Ngày 06/10/2021, Trần Văn M bị Cơ quan điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra. Đến ngày 29/10/2021, Trần Văn M tiếp tục bị khởi tố về tội cố ý gây thương tích.

* Vật chứng thu giữ: 5000 bao thuốc lá hiệu Hero; 2000 bao thuốc lá hiệu Jet; 01 chiếc xuồng máy loại Composit, chiều dài 6,7m, chiều rộng 1,2m, màu trắng xanh, đã qua sử dụng; 01 máy hiệu Hinota, loại HP, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1280, màu đen, số Imei 351546006700684, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, model 1280, màu xanh, số Imei 352055/02/050201/7, đã qua sử dụng; 01 thanh kim loại dài 01m, hình trụ tròn, có nhiều rãnh xoắn, bị cong vênh, hai đầu có 04 con ốc (tán) bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 cây xuồng bằng kim loại, dài 78cm, lưỡi dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi 8,5cm, mũi nhọn, bị gỉ sét, đã qua sử dụng.

* Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 398/TgT ngày 18/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận thương tích của ông Lý L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng đỉnh thái dương phải, đuôi mắt phải, vùng lưng (03 vết) và cẳng tay phải.
- Lỗm bản sọ ngoài vùng đỉnh phải.
- Vỡ nhãn cầu mắt phải, hiện thị lực mắt phải sáng tối âm tính (mù mắt).
- Vỡ thành hốc mắt phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 52%.

3. Vật gây thương tích: vật tày có cạnh; vật chứng cây xuồng (thuổng) và đoạn kim loại gửi giám định gây được các thương tích trên.

4. Về chứng năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây mất hoàn toàn chức năng mắt phải (mù mắt).

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2022/HS-ST** ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự, Xử phạt **Trần Văn M 03 (Ba)** năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt **Trần Văn M 08 (Tám)** năm tù về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Văn M** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11** (Mười một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 01/10/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm**, ngày 14 tháng 8 năm 2022 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thừa nhận bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích và Buôn bán hàng cấm là đúng quy định pháp luật và giữ nguyên kháng cáo.

- *Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp lối đi, nên vào khoảng 21 giờ ngày 26/6/2021, sau khi uống rượu ông Lý L cầm thanh sắt đi đến trước nhà bị cáo M tại ấp R, xã H, thành phố P đập hàng rào, chửi và thách thức bị cáo đánh nhau. Bị cáo cầm cây xuông ném ông L trúng vào ngực nhưng không gây thương tích. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, ông L tiếp tục đi lại nhà bị cáo chửi tiếp, bị cáo cầm thanh kim loại đánh nhiều lần vào người ông L gây thương tích qua giám định là 52%.

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/9/2021, bị cáo M chạy xuông máy đến vùng biên Campuchia để mua hàng cấm là 5000 bao thuốc lá điều hiệu HERO và 2000 bao thuốc lá điều hiệu JET nhằm mục đích mang về nhà để bán lại kiếm lời, trên đường vận chuyển về thì bị bắt quả tang.

Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Buôn bán hàng cấm*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm b khoản 3 Điều 190 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đánh vào người bị hại nhiều cái vào vùng đầu, có thể gây hậu quả rất nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Đồng thời, hành vi buôn bán hàng cấm đã gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây hậu quả rất nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, HĐXX không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm là 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn M.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 38/2022/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn M - 03 (Ba) năm tù**, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn M - 08 (Tám) năm tù**, về tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo **Trần Văn M** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **11 (Mười một) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đường sự (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang